

Bản án số: 634/2019/HS-PT

Ngày: 21 - 10 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn H

Ông Đặng Quốc Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Cao Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 379/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1977 tại T. Nơi cư trú: tổ 4, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nguyên kế toán (Trường THPT Rạch Gầm-Xoài Mút); Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Ngô Kim P, sinh năm 1955; bị cáo có chồng tên là Trần Ngọc Lsinh năm 1976 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trương Thị T, Văn phòng luật sư T, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn S, bị hại Trường Trung học phổ thông R, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn H, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh T, Kho bạc Nhà nước tỉnh T không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường THPT R là cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh T, trụ sở ở ấp Bình Thới, xã Bình Trung, huyện C, T, do ông Nguyễn Tấn S làm Hiệu trưởng. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Về tài chính, trường được quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, nguồn quỹ sau:

- Kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh T duyệt cấp dự toán hàng năm để phục vụ hoạt động chi trả lương cho cán bộ, nhân viên và chi các hoạt động thường xuyên khác. Trường thực hiện thanh toán, quyết toán tài chính bằng hình thức chuyển khoản, sử dụng phần mềm Epayroll do Ngân hàng Đ - Chi nhánh T cung cấp.

- Nguồn kinh phí do học sinh đóng theo quy định gồm: Học phí hàng năm và tiền dạy thêm giờ. Theo quy định, để quản lý hai nguồn thu trên, Trường THPT R mở hai tài khoản số 3712.2 và 3712.3 gửi tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh T. Trường được phép sử dụng 60% để chi cho các hoạt động thường xuyên, 40% được lập quỹ cải cách tiền lương để chi tăng thu nhập cho cán bộ, nhân viên theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Ông Nguyễn Tấn S là chủ tài khoản của trường số 00971129001 là người phụ trách quản lý công tác tài chính của trường.

Từ năm 2000 đến tháng 05/2016, Nguyễn Thị Kim T làm kế toán trường THPT R. Để có tiền trả nợ, trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến 2015, khi thực hiện nhiệm vụ kế toán, T đã lợi dụng việc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh T yêu cầu đăng ký thay đổi mẫu dấu, sau khi lập “Giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, chữ ký” và điền đầy đủ các thông tin cần thiết trình ông Nguyễn Tấn S ký duyệt ngày 19/02/2014 xong, ở mục “Người được ủy quyền” T dùng thủ đoạn tự ý viết thêm nội dung “*Trương Văn H, P.Hiệu trưởng*” và giả hai chữ ký của ông H. Sau đó, T lợi dụng việc sử dụng phần mềm Epayroll để thực hiện việc chi lương cho cán bộ, nhân viên của trường, khi nhân viên Ngân hàng Đ - Chi nhánh T cung cấp hai tài

khoản gồm: tài khoản thứ nhất tên “ntkthanh”, phân quyền “chi lương” do kế toán sử dụng và tài khoản thứ hai “ntsi”, phân quyền “Chấp nhận chi lương” do ông Nguyễn Tấn S chủ tài khoản quản lý sử dụng nhưng T không thông báo lại cho ông S biết mà tự ý sử dụng tài khoản của ông S. T đã lập không 07 giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước ký giả chữ ký của ông Trương Văn H là phó hiệu trưởng để được Kho bạc Nhà nước tỉnh T chuyển thành công dự toán 446.245.239 đồng vào tài khoản của trường. Đối với tiền học phí, tiền dạy thêm giờ ở hai tài khoản tạm gởi trên, T đã lập 4 giấy ủy nhiệm chi điền đầy đủ thông tin ở các mục cần thiết sau đó cắt chữ ký của Nguyễn Tấn S dán vào phần nội dung “Chủ tài khoản” rồi pho to lại để lấy được chữ ký của ông S, T dùng dấu mộc đỏ đóng để được Kho bạc Nhà nước chuyển khoản cho trường 180.250.000 đồng. Sau khi đã rút tiền kinh phí dự toán và tiền từ tài khoản tạm gởi 626.495.239 đồng (446.245.239 + 180.250.000), trong số tiền nêu trên T trực tiếp chiếm đoạt **611.984.616 đồng**.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc T lập hồ sơ không rút tiền dự toán và tiền từ kinh phí tạm gởi gồm:

* 07 giấy rút dự toán Ngân sách Nhà nước:

- Giấy rút dự toán ngân sách số 4/2014, lập ngày 03/3/2014 nội dung thanh toán “Chi PC thêm giờ HKI”, số tiền 115.455.575 đồng.

- Giấy rút dự toán ngân sách số 2/2014, lập ngày 15/4/2014 nội dung thanh toán “Chi PC thêm giờ NH 2012 - 2014”, số tiền 66.713.362 đồng.

- Giấy rút dự toán ngân sách số 01/2014, lập ngày 23/6/2014 nội dung thanh toán “Chi tiền dư giờ NH 2012 - 2013”, số tiền 126.445.302 đồng.

- Giấy rút dự toán ngân sách số 02/2015, lập ngày 24/3/2015 nội dung thanh toán “Chi phụ cấp hướng dẫn tập sự”, số tiền 16.560.000 đồng.

- Giấy rút dự toán ngân sách số 1/2015, lập ngày 02/4/2015 nội dung thanh toán “Chi phụ cấp thêm giờ GV thỉnh giảng”, số tiền 73.865.000 đồng.

- Giấy rút dự toán ngân sách số 02/2015, lập ngày 16/6/2015 nội dung thanh toán “Chi tiền xe tháng 3,4+5/2015, chi tiền phụ cấp công tác tháng 3,4+5/2015, chi tiền thuê phòng ngủ”, số tiền 33.750.000 đồng.

- Giấy rút dự toán ngân sách số 02/2015, lập ngày 01/12/2015 nội dung thanh toán “Chi mua văn phòng phẩm”, số tiền 13.456.000 đồng.

Tổng số tiền rút dự toán: 446.245.239 đồng.

* 04 giấy ủy nhiệm chi rút tiền từ hai tài khoản tạm gởi tại Kho bạc Nhà nước:

- Ủy nhiệm chi số CTG00008, lập ngày 15/10/2012, nội dung thanh toán, chuyển tiền “Chi tiền dư giờ 2 buổi tháng 10/2012 (đợt 2)”, số tiền 42.850.000 đồng.

- Ủy nhiệm chi số CTG00011, lập ngày 28/10/2012, nội dung thanh toán, chuyển tiền “Chi tiền dư giờ 2 buổi tháng 10/2012 (đợt 3)”, số tiền 29.400.000 đồng.

- Ủy nhiệm chi số CTG00013, lập ngày 28/11/2012, nội dung thanh toán, chuyển tiền “chi tiền dư giờ 2 buổi tháng 11/2012”, số tiền 20.400.000 đồng.

- Ủy nhiệm chi số CTG00018, lập ngày 31/01/2013, nội dung thanh toán, chuyển tiền “Chi tiền dư giờ tháng 01/2013”, số tiền 87.600.000 đồng.

Tổng số tiền rút từ tài khoản tạm gởi: 180.250.000 đồng.

Với thủ đoạn trên, T đã được Kho bạc Nhà nước chuyển khoản thành công 626.495.239 đồng. Sau đó, T lập không các nội dung thanh toán, đăng nhập phần mềm Epayroll, sử dụng tài khoản tên “ntkthanh” để thực hiện các thao tác quyền “chi lương” và tài khoản tên “ntsi” để thao tác quyền “chấp nhận chi lương” chuyển tiền từ tài khoản của trường vào tài khoản cá nhân của T số 0108239332 mở tại Ngân hàng Đ – Chi nhánh T để chiếm đoạt 611.984.616 đồng, thể hiện qua các tài liệu sau:

* Tài liệu Nguyễn Thị Kim T lập không “DANH SÁCH BẢNG LƯƠNG ĐÃ DUYỆT CHI THÀNH CÔNG TRÊN CHƯƠNG TRÌNH EPAYROLL”, chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị Kim T số 0108239332 để chiếm đoạt tổng số tiền 611.984.616 đồng, gồm:

- *T chiếm đoạt 178.530.000 đồng tiền thu học phí, dạy thêm giờ được gởi tại hai tài khoản tạm gởi tại Kho bạc Nhà nước:*

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “GIO DAY T10”, thời gian chi ngày 18/10/2012, số tiền 42.850.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “giodu T10”, thời gian chi ngày 31/10/2012, số tiền 29.400.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “GIO DU T11”, thời gian chi ngày 30/11/2012, số tiền 20.400.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “DU GIO 32”, thời gian chi ngày 19/3/2013, số tiền 3.000.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “conglenh”, thời gian chi ngày 11/9/2013, số tiền 20.000.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “cong lenh t10”, thời gian chi ngày 23/10/2013, số tiền 11.450.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “chi tro cap 20/11”, thời gian chi ngày 13/11/2013, số tiền 23.380.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI TRO CAP 20-11”, thời gian chi ngày 04/12/2013, số tiền 8.500.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “cong lenh t12”, thời gian chi ngày 16/12/2013, số tiền 10.200.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CONG TP”, thời gian chi ngày 28/12/2013, số tiền 9.350.000 đồng.

- Tài liệu T lập không chiếm đoạt 433.454.616 đồng tiền từ nguồn ngân sách Nhà nước:

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “SAU CHI LUONG T3”, thời gian chi ngày 05/3/2014, số tiền 111.530.00 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI LUONG THANG 3 2014”, thời gian chi ngày 05/3/2014, số tiền 6.969.603 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “LUONG T4 2014”, thời gian chi ngày 03/4/2014, số tiền 1.241.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI DU GIO 7”, thời gian chi ngày 17/4/2014, số tiền 64.903.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “cong lenh quan ly hp dtht”, thời gian chi ngày 24/4/2014, số tiền 3.056.173 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI LUONG 51”, thời gian chi ngày 06/5/2014, số tiền 2.300.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI LUONG PCUD T5”, thời gian chi ngày 06/5/2014, số tiền 6.031.382 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI TCGV CHUYEN TRUONG”, thời gian chi ngày 11/6/2014, số tiền 2.300.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI TRO CAP 11”, thời gian chi ngày 19/6/2014, số tiền 4.900.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI DU GIO GOI BO”, thời gian chi ngày 25/6/2014, số tiền 53.458.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI TRO CAP 14”, thời gian chi ngày 16/7/2014, số tiền 12.944.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI LUONG THANG 9 CTP HOP CMHS”, thời gian chi ngày 06/9/2014, số tiền 4.939.612 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI TRO CAP BO”, thời gian chi ngày 12/9/2014, số tiền 1.500.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI TIEN BH”, thời gian chi ngày 20/9/2014, số tiền 2.970.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI LUONG C THANH”, thời gian chi ngày 03/10/2014, số tiền 4.120.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI LUONG T11 CONG LENH DU GIO DOT 2”, thời gian chi ngày 05/11/2014, số tiền 5.001.382 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI TRO CAP 1”, thời gian chi ngày 28/01/2015, số tiền 17.070.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “BO CHI PC HDTS”, thời gian chi ngày 27/3/2015, số tiền 16.570.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “XCHI QUAN LY”, thời gian chi ngày 06/4/2015, số tiền 73.865.000 đồng.

Danh sách bảng lương đã duyệt chi thành công trên chương trình Epayroll, tên loại bảng lương: “CHI LUONG THANG 5 2015”, thời gian chi ngày 22/6/2015, số tiền 18.600.000 đồng.

Tóm lại: Trong tổng số tiền 626.495.239 đồng T lập hồ sơ không được Kho bạc chuyển tiền, T đã chiếm đoạt 611.984.616 đồng để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại 14.510.623 đồng, T có thực chi cho cán bộ, giáo viên của trường.

Tại Bản kết luận giám định số 607/GĐ-PC54 (Đ3) ngày 18/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Chữ ký đứng tên Trương Văn H trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A9 (gồm giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, chữ ký và 8 giấy rút dự toán ngân sách) so với chữ ký đứng tên Trương Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (gồm chữ ký mẫu và biên bản ghi lời khai, bản tường trình của Trương Văn H) không phải do cùng một người ký ra.

Tại Bản kết luận giám định số 926/GĐ-PC54 (Đ3) ngày 24/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Chữ ký mang tên Nguyễn Tấn S dưới mục “Chủ tài khoản” trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A4 (gồm 4 ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử) không phải chữ ký trực tiếp bằng bút mực, mà được tạo ra bằng phương pháp photocopy.

* Về vật chứng tạm giữ:

- Một giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, chữ ký đề ngày 19/02/2014 của trường THPT Rạch Gầm Xoài Mút.

- Bản ảnh 07 giấy rút dự toán Ngân sách, 04 ủy nhiệm chi và các bảng đối chiếu tình hình tạm ứng và thanh toán tạm ứng kinh phí ngân sách từ năm 2013 đến năm 2015 (bản chính lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước).

- Đối với 04 giấy ủy nhiệm chi T cắt dán chữ ký của ông Nguyễn Tấn S sau khi thực hiện xong T đã đốt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Kim T đã tự nguyện nộp 613.039.869 đồng để khắc phục hậu quả, còn thừa 1.055.253 đồng (613.039.869-611.984.616).

Đối với công tác báo cáo tài chính Nguyễn Thị Kim T đã lợi dụng việc ông Nguyễn Tấn S không quản lý chặt chẽ, thiếu kiểm tra, giám sát, không tiến hành đối chiếu tài chính theo định kỳ nên T đã lập các bảng kê rồi ký giả chữ ký của ông Trương Văn H để đối chiếu với Kho bạc Nhà nước tỉnh T. T lập các báo cáo tài chính theo định kỳ và tiền quỹ tại hai tài khoản tạm gởi vẫn còn tồn 40% trình cho ông Nguyễn Tấn S ký duyệt để lưu vào hồ sơ quyết toán hàng năm của trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã Tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều a khoản 3 Điều 355; Điều b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 50 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T 07 năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” và quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/6/2019, bị cáo Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hai con còn quá nhỏ, bị cáo bị bệnh trầm cảm, hiện nay đang có thai được 05 tuần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thì có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình là kế toán của trường trung học phổ thông R và do sự thiếu trách nhiệm của hiệu trưởng trong quản lý tài chính nên bị cáo T đã làm giả 04 ủy nhiệm chi, giả chữ ký của ông H phó hiệu trưởng, chiếm giữ quyền chấp nhận chi lương của ông S trong phần mềm Epayroll, bị cáo đã chiếm đoạt thành công tổng cộng là **611.984.616 đồng**. Hành

vì của bị cáo T đã cấu thành tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình tình tiết hiện đang có thai 05 tháng thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nhưng mức án 07 năm tù đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc vì bị cáo đã tự thú, khắc phục toàn bộ hậu quả **611.984.616 đồng** trước khi bị khởi tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng, là lao động chính trong gia đình, hiện nay bị cáo đang phải điều trị bệnh trầm cảm và đặc biệt đang có thai 05 tuần tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào năm 2012, khi Trường THPT R thực hiện chi lương qua phần mềm Epayroll do Ngân hàng Đ - Chi nhánh T cung cấp. Chương trình này có hai mật khẩu gồm: mật khẩu thứ nhất tên “ntkthanh”, dành cho kế toán thao tác sử dụng để lên bảng lương, và tài khoản thứ hai “ntsi”, phân quyền “Chấp nhận chi lương” dành cho bị cáo S là chủ tài khoản để chấp nhận duyệt chi lương. Tài khoản này lẽ ra phải do bị cáo S quản lý, sử dụng, tuy nhiên T không thông báo lại cho ông S biết mà tự ý giữ lại để duyệt chi lương theo ý chí của mình. Lợi dụng điều này, từ tháng 10/2012 đến tháng 02/2013, bị cáo T đã làm giả 04 ủy nhiệm chi bằng cách điền đầy đủ thông tin ở các mục cần thiết sau đó cắt chữ ký của Nguyễn Tấn S dán vào phần nội dung “Chủ tài khoản” rồi photo lại để có được chữ ký của ông S, sau đó T dùng dấu mộc đỏ đóng lên để được chuyển 180.250.000 đồng từ nguồn quỹ tạm gởi tại tài khoản 3712.2 ở kho bạc về tài khoản của nhà trường tại Ngân hàng Đ, sau đó sử dụng quyền “Chấp nhận chi lương” của bị cáo S trong phần mềm Epayroll, chuyển số tiền trên vào tài khoản cá nhân của mình để chiếm đoạt 178.530.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến tháng 02/2014, khi thực hiện thay đổi mẫu dấu chữ ký, sau khi lập “Giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, chữ ký” và điền đầy đủ các thông tin cần thiết trình ông Nguyễn Tấn S ký duyệt ngày 19/02/2014 xong, ở mục “Người được ủy quyền” T giả hai chữ ký của ông H phó hiệu trưởng để đăng ký thêm người được ủy quyền là ông H nhưng chữ ký là của bị cáo. Sau khi có chữ ký giả ông H được đăng ký, từ tháng 3/2014 đến tháng 12/2015 bị cáo

T đã giả chữ ký ông H lập 07 giấy rút dự toán ngân sách không với tổng số tiền là 446.245.239 đồng (trong đó 06 giấy rút tiền để chuyển tiền từ kho bạc về tài khoản nhà trường ở Ngân hàng Đ là 432.789.239 đồng; 01 giấy rút sau cùng chuyển tiền từ Kho bạc trực tiếp vào tài khoản cá nhân T để chiếm đoạt là 13.456.000 đồng). Sau khi chuyển 432.789.239 đồng vào tài khoản nhà trường ở Ngân hàng Đ, bị cáo tiếp tục sử dụng quyền “Chấp nhận chi lương” của bị cáo S trong phần mềm Epayroll để chuyển số tiền 419.998.616 đồng vào tài khoản cá nhân của mình để chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, số còn lại bị cáo khai nhận thực chi cho hoạt động nhà trường. Như vậy, với thủ đoạn chiếm giữ quyền chấp nhận chi lương của ông S trong phần mềm Epayroll, bị cáo đã chiếm đoạt thành công tổng cộng là 611.984.616 đồng

[2] Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên và thừa nhận chính bị cáo đã lợi dụng quyền hạn của mình là kế toán và sự thiếu trách nhiệm trong quản lý tài chính của hiệu trưởng nên đã chiếm đoạt số tiền 611.984.616 đồng của Trường THPT Rạch Gầm Xoài Mút. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo S, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với tất cả các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo đã có hành vi vượt quá quyền hạn của mình, lợi dụng sự thiếu trách nhiệm của hiệu trưởng Nguyễn Tấn S để chiếm đoạt số tiền 611.984.616 đồng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và áp dụng tình tiết định khung “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng*” theo điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị hại tiếp tục có đơn xin giảm án cho bị cáo, bị cáo T xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ là đang điều trị bệnh trầm cảm, sức khỏe yếu, có thai 05 tuần tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Kim T. Sửa bản án sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T.

Áp dụng: Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điểm a khoản 3 Điều 355; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 54 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T **06 (sáu) năm tù** về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh T;
- Sở tư pháp Tỉnh T;
- Cục Thi hành án dân sự Tỉnh T;
- Công an Tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh T;
- Bị cáo
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, LĐA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh